

**DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN  
NĂM HỌC 2019 - 2020  
MÔN: TOÁN**

*(Đính kèm Quyết định số 1648/QĐ-GDDT ngày 09/12/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

| Số<br>TT | HỌ VÀ LÓT         | TÊN   | NGÀY SINH |       |      | NƠI<br>SINH | LỚP  | TRƯỜNG          |
|----------|-------------------|-------|-----------|-------|------|-------------|------|-----------------|
|          |                   |       | NGÀY      | THÁNG | NĂM  |             |      |                 |
| 1        | Phan Thành        | Hưng  | 27        | 3     | 2005 | TP.HCM      | 9TC1 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 2        | Đặng Quỳnh        | Chi   | 25        | 6     | 2005 | LB Nga      | 9TC2 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 3        | Nguyễn Thị Khánh  | Ngọc  | 31        | 1     | 2005 | TP.HCM      | 9TC1 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 4        | Nguyễn Hữu Quốc   | Trung | 24        | 4     | 2005 | Khánh Hòa   | 9TC4 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 5        | Nguyễn Hồ Quang   | Khải  | 18        | 8     | 2005 | TP.HCM      | 9A2  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 6        | Lê Quốc           | Bình  | 22        | 12    | 2005 | TP.HCM      | 9TC3 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 7        | Lê Minh           | Ngọc  | 24        | 4     | 2005 | TP.HCM      | 9TC1 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 8        | Vũ Ngọc           | Hiền  | 30        | 9     | 2005 | TP.HCM      | 9A1  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 9        | Nguyễn Ngọc Khánh | Linh  | 24        | 9     | 2005 | TP.HCM      | 9TC1 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 10       | Trần Đại          | Dương | 19        | 2     | 2005 | Đà Nẵng     | 9TC1 | Hoàng Quốc Việt |
| 11       | Đỗ Trọng          | Khoa  | 17        | 4     | 2005 | TP.HCM      | 9TC1 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 12       | Lâm Thiện         | Thiên | 28        | 7     | 2005 | TPHCM       | 9B1  | Đức Trí         |
| 13       | Lục Duy Minh      | Quân  | 20        | 2     | 2005 | TP.HCM      | 9TH  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 14       | Hoàng Đình        | Đại   | 2         | 1     | 2005 | TP.HCM      | 9A2  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 15       | Lê Nguyễn Nhật    | Minh  | 22        | 1     | 2005 | TP.HCM      | 9TC3 | Nguyễn Hữu Thọ  |

**Tổng cộng có 15 học sinh đạt giải Học sinh giỏi cấp quận môn Toán./.**

**DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN**  
**NĂM HỌC 2019 - 2020**  
**MÔN: VẬT LÝ**

*(Đính kèm Quyết định số 1648/QĐ-GDDT ngày 09/12/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

| Số<br>TT | HỌ VÀ LÓT         | TÊN   | NGÀY SINH |       |      | NƠI<br>SINH | LỚP  | TRƯỜNG          |
|----------|-------------------|-------|-----------|-------|------|-------------|------|-----------------|
|          |                   |       | NGÀY      | THÁNG | NĂM  |             |      |                 |
| 1        | Trần Gia          | Phúc  | 16        | 12    | 2005 | TP.HCM      | 9TH  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 2        | Nguyễn Vũ Thanh   | Lâm   | 7         | 9     | 2005 | TP.HCM      | 9TH  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 3        | Nguyễn Đức Huy    | Hoàng | 9         | 9     | 2005 | TP.HCM      | 9TC1 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 4        | Lương Nhật        | Minh  | 26        | 12    | 2005 | Hải Phòng   | 9TC1 | Hoàng Quốc Việt |
| 5        | Phạm Quỳnh        | Anh   | 19        | 9     | 2005 | TP.HCM      | 9A8  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 6        | Trương Công Gia   | Hiếu  | 11        | 1     | 2005 | TP.HCM      | 9TC1 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 7        | Võ Ngọc Hoàng     | Lân   | 21        | 9     | 2005 | TP.HCM      | 9TC4 | Hoàng Quốc Việt |
| 8        | Đinh Ngọc         | Việt  | 10        | 8     | 2005 | TP.HCM      | 9A4  | Nam Sài Gòn     |
| 9        | Châu Nguyễn Tường | Vy    | 29        | 9     | 2005 | TP.HCM      | 9A8  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 10       | Trà Lê Tuyết      | Nhi   | 27        | 7     | 2005 | TP.HCM      | 9A4  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 11       | Tăng Thế Tuấn     | Hiệp  | 3         | 7     | 2005 | Nghệ An     | 9A1  | Phạm Hữu Lầu    |
| 12       | Quách Kiến        | Huy   | 4         | 4     | 2005 | TP.HCM      | 9A4  | Nam Sài Gòn     |
| 13       | Trần Quang Hoàng  | Quân  | 13        | 3     | 2005 | TP.HCM      | 9TC4 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 14       | Huỳnh Tấn         | Phát  | 22        | 4     | 2005 | TP.HCM      | 9TC4 | Hoàng Quốc Việt |
| 15       | Trần Hoàng        | Khải  | 17        | 7     | 2005 | TP.HCM      | 9A1  | Nam Sài Gòn     |

**Tổng cộng có 15 học sinh đạt giải Học sinh giỏi cấp quận môn Vật lý./.**

**DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN**  
**NĂM HỌC 2019 - 2020**  
**MÔN: HÓA HỌC**

*(Đính kèm Quyết định số 1648/QĐ-GDDT ngày 09/12/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

| Số TT | HỌ VÀ LÓT          | TÊN   | NGÀY SINH |       |      | NƠI SINH   | LỚP  | TRƯỜNG          |
|-------|--------------------|-------|-----------|-------|------|------------|------|-----------------|
|       |                    |       | NGÀY      | THÁNG | NĂM  |            |      |                 |
| 1     | Đặng Nguyễn Duy    | Tuyên | 23        | 2     | 2005 | TP.HCM     | 9TC4 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 2     | Đoàn Nguyễn Khánh  | Ngân  | 2         | 5     | 2005 | TP.HCM     | 9TC3 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 3     | Trần Ngọc          | Linh  | 4         | 1     | 2005 | Cà Mau     | 9A1  | Trần Quốc Tuấn  |
| 4     | Trương Bùi Xuân    | Trúc  | 1         | 11    | 2005 | Tiền Giang | 9A1  | Phạm Hữu Lầu    |
| 5     | Đào Lý             | My    | 27        | 1     | 2005 | TP.HCM     | 9TC  | Trần Quốc Tuấn  |
| 6     | Nguyễn Minh        | Khôi  | 19        | 12    | 2005 | TP.HCM     | 9TC3 | Hoàng Quốc Việt |
| 7     | Lê Nguyễn Tường    | Vy    | 7         | 10    | 2005 | TP.HCM     | 9A1  | Phạm Hữu Lầu    |
| 8     | Trần Minh          | Anh   | 5         | 3     | 2005 | TP.HCM     | 9A1  | Phạm Hữu Lầu    |
| 9     | Phùng Ngọc Bảo     | Nhi   | 21        | 5     | 2005 | TP.HCM     | 9TC  | Trần Quốc Tuấn  |
| 10    | Lê Trương Đình     | Tuấn  | 28        | 3     | 2005 | TP.HCM     | 9TC1 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 11    | Huỳnh Bảo          | Huyền | 7         | 2     | 2005 | TP.HCM     | 9A6  | Đình Thiện Lý   |
| 12    | Nguyễn Trần Thành  | Long  | 6         | 7     | 2005 | TP.HCM     | 9A3  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 13    | Trương Dương Thu   | Giang | 15        | 4     | 2005 | TP.HCM     | 9A5  | Phạm Hữu Lầu    |
| 14    | Nguyễn Ngọc Phương | Uyên  | 23        | 3     | 2005 | TP.HCM     | 9TC4 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 15    | Quách Kiến         | Long  | 4         | 4     | 2005 | TP.HCM     | 9A4  | Nam Sài Gòn     |

**Tổng cộng có 15 học sinh đạt giải Học sinh giỏi cấp quận môn Hóa học./.**

**DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN**

**NĂM HỌC 2019 - 2020**

**MÔN: SINH HỌC**

*(Đính kèm Quyết định số 1648/QĐ-GDDT ngày 09/12/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

| Số<br>TT | HỌ VÀ LÓT       | TÊN   | NGÀY SINH |       |      | NƠI<br>SINH | LỚP  | TRƯỜNG          |
|----------|-----------------|-------|-----------|-------|------|-------------|------|-----------------|
|          |                 |       | NGÀY      | THÁNG | NĂM  |             |      |                 |
| 1        | Nguyễn Hàn      | Phong | 1         | 4     | 2005 | Hà Nội      | 9A9  | Nguyễn Thị Thập |
| 2        | Nguyễn Gia      | Bảo   | 12        | 4     | 2005 | TP.HCM      | 9A8  | Nguyễn Thị Thập |
| 3        | Trần Thanh Như  | Ý     | 24        | 2     | 2005 | TP.HCM      | 9A8  | Nguyễn Thị Thập |
| 4        | Tổng Khánh      | Đoan  | 3         | 4     | 2005 | TP.HCM      | 9A5  | Nguyễn Thị Thập |
| 5        | Phạm Trần Thanh | Khang | 30        | 5     | 2005 | TP.HCM      | 9A8  | Nguyễn Thị Thập |
| 6        | Trạc Minh       | Nhật  | 10        | 2     | 2004 | Đồng Nai    | 9A3  | Nguyễn Thị Thập |
| 7        | Đinh Thị Minh   | Trang | 28        | 4     | 2005 | TP.HCM      | 9A8  | Nguyễn Thị Thập |
| 8        | Nguyễn Đăng Cẩm | Quỳnh | 4         | 9     | 2005 | TP.HCM      | 9A9  | Nguyễn Thị Thập |
| 9        | Nguyễn Lạc      | Uy    | 10        | 4     | 2005 | TP.HCM      | 9A9  | Nguyễn Thị Thập |
| 10       | Hồ Ngọc Hải     | Nhân  | 23        | 3     | 2005 | TP.HCM      | 9A8  | Nguyễn Thị Thập |
| 11       | Phạm Nguyễn Bảo | My    | 26        | 8     | 2005 | TP.HCM      | 9A8  | Nguyễn Thị Thập |
| 12       | Bùi Lan         | Chi   | 17        | 1     | 2005 | Hà Nội      | 9A1  | Nam Sài Gòn     |
| 13       | Nguyễn Phú      | Thiện | 21        | 8     | 2005 | TP.HCM      | 9TC4 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 14       | Nguyễn Công Hà  | Giang | 10        | 4     | 2005 | Bắc Ninh    | 9A8  | Nguyễn Thị Thập |

**Tổng cộng có 14 học sinh đạt giải Học sinh giỏi cấp quận môn Sinh học./.**

**DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN**  
**NĂM HỌC 2019 - 2020**  
**MÔN: NGỮ VĂN**

*(Đính kèm Quyết định số 1648/QĐ-GDDT ngày 09/12/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

| Số<br>TT | HỌ VÀ LÓT           | TÊN    | NGÀY SINH |       |      | NƠI<br>SINH | LỚP  | TRƯỜNG          |
|----------|---------------------|--------|-----------|-------|------|-------------|------|-----------------|
|          |                     |        | NGÀY      | THÁNG | NĂM  |             |      |                 |
| 1        | Lê Thị Anh          | Thư    | 11        | 7     | 2005 | TP.HCM      | 9A2  | Nguyễn Hiền     |
| 2        | Cao Thị Ngọc        | Tuyền  | 9         | 9     | 2005 | TP.HCM      | 9A2  | Nguyễn Hiền     |
| 3        | Huỳnh Ngọc YẾN      | Nhi    | 26        | 6     | 2005 | TP.HCM      | 9A1  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 4        | Trần Thanh          | Tú     | 18        | 8     | 2005 | Quảng Bình  | 9TC  | Trần Quốc Tuấn  |
| 5        | Vũ Diệp Minh        | Huyền  | 5         | 9     | 2005 | Thái Bình   | 9A2  | Nguyễn Hiền     |
| 6        | Hoàng Thanh         | Ngân   | 28        | 5     | 2005 | TP.HCM      | 9A1  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 7        | Lại Như             | Phương | 2         | 12    | 2005 | TP.HCM      | 9TC2 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 8        | Trần Nguyễn Minh    | Tâm    | 17        | 06    | 2005 | TP.HCM      | 9A8  | Nguyễn Thị Thập |
| 9        | Nguyễn Thị Thùy     | Trang  | 4         | 8     | 2005 | TP.HCM      | 9A5  | Nguyễn Hiền     |
| 10       | Trương Thanh Bửu    | Vy     | 8         | 10    | 2005 | TP.HCM      | 9A6  | Nguyễn Hiền     |
| 11       | Nguyễn Thị Ngọc     | Huệ    | 26        | 04    | 2005 | Tiền Giang  | 9A5  | Nguyễn Thị Thập |
| 12       | Nguyễn Ngọc Kim     | Ngân   | 09        | 06    | 2005 | TP.HCM      | 9A9  | Nguyễn Thị Thập |
| 13       | Dương Xuân          | Nghi   | 20        | 10    | 2005 | TP.HCM      | 9A1  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 14       | Trương Nguyễn Thanh | Tâm    | 11        | 10    | 2005 | Đồng Nai    | 9A3  | Nguyễn Hiền     |
| 15       | Lê Phương Thảo      | Vy     | 27        | 4     | 2005 | TP.HCM      | 9A1  | Đinh Thiện Lý   |

**Tổng cộng có 15 học sinh đạt giải Học sinh giỏi cấp quận môn Ngữ văn./.**

**DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN**  
**NĂM HỌC 2019 - 2020**  
**MÔN: TIẾNG ANH**

*(Đính kèm Quyết định số 1648/QĐ-GDDT ngày 09/12/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

| Số<br>TT | HỌ VÀ LÓT         | TÊN   | NGÀY SINH |       |      | NƠI<br>SINH | LỚP  | TRƯỜNG          |
|----------|-------------------|-------|-----------|-------|------|-------------|------|-----------------|
|          |                   |       | NGÀY      | THÁNG | NĂM  |             |      |                 |
| 1        | Trần Huỳnh Hạ     | Lam   | 25        | 7     | 2005 | TP.HCM      | 9TC1 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 2        | Lưu Tứ            | Khoa  | 26        | 1     | 2005 | TP.HCM      | 9TC2 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 3        | Ngô Đình          | Khôi  | 21        | 1     | 2005 | TP.HCM      | 9TC2 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 4        | Nguyễn Tường Khải | Anh   | 5         | 8     | 2005 | TP.HCM      | 9A2  | Đinh Thiện Lý   |
| 5        | Nguyễn Võ Mạnh    | Hùng  | 22        | 10    | 2005 | TP.HCM      | 9A1  | Hoàng Quốc Việt |
| 6        | Lê Trung          | Hiền  | 2         | 10    | 2005 | Đồng Tháp   | 9A5  | Phạm Hữu Lầu    |
| 7        | Võ Minh           | Đức   | 21        | 10    | 2005 | TP.HCM      | 9TC2 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 8        | Nguyễn Lê Thùy    | Dương | 19        | 8     | 2005 | TP.HCM      | 9A1  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 9        | Nguyễn Phạm Thanh | Long  | 15        | 8     | 2005 | TP.HCM      | 9.R1 | Việt Úc (RS)    |
| 10       | Trần Nguyễn Vương | Khuê  | 10        | 2     | 2005 | TP.HCM      | 9A1  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 11       | Trần Minh         | Thư   | 17        | 2     | 2005 | TP.HCM      | 9A6  | Đinh Thiện Lý   |
| 12       | Phùng Gia Trâm    | Anh   | 6         | 5     | 2005 | TP.HCM      | 9TH  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 13       | Hà Phước          | Khôi  | 17        | 6     | 2005 | TP.HCM      | 9TC2 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 14       | Huỳnh Thanh       | Nhã   | 15        | 4     | 2005 | TP.HCM      | 9A6  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 15       | Lê Anh            | Khôi  | 11        | 4     | 2005 | TPHCM       | 9B2  | Đức Trí         |

**Tổng cộng có 15 học sinh đạt giải Học sinh giỏi cấp quận môn Tiếng Anh./.**

**DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN**  
**NĂM HỌC 2019 - 2020**  
**MÔN: LỊCH SỬ**

*(Đính kèm Quyết định số 1648/QĐ-GDDT ngày 09/12/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

| Số<br>TT | HỌ VÀ LÓT          | TÊN   | NGÀY SINH |       |      | NƠI<br>SINH | LỚP  | TRƯỜNG          |
|----------|--------------------|-------|-----------|-------|------|-------------|------|-----------------|
|          |                    |       | NGÀY      | THÁNG | NĂM  |             |      |                 |
| 1        | Nguyễn Công        | Minh  | 25        | 3     | 2005 | TP.HCM      | 9A3  | Nguyễn Thị Thập |
| 2        | Nguyễn Tùng        | Dương | 30        | 11    | 2005 | Hải Phòng   | 9A3  | Nguyễn Thị Thập |
| 3        | Huỳnh Minh         | Hạnh  | 19        | 5     | 2005 | Quảng Ninh  | 9A5  | Nguyễn Thị Thập |
| 4        | Lê Mỹ              | Uyên  | 29        | 4     | 2005 | TP.HCM      | 9tc4 | Hoàng Quốc Việt |
| 5        | Phạm Nguyễn Quỳnh  | Như   | 15        | 4     | 2005 | TP.HCM      | 9A1  | Phạm Hữu Lầu    |
| 6        | Lê Thị Hồng        | Hạnh  | 24        | 7     | 2005 | Huế         | 9A5  | Nguyễn Hiền     |
| 7        | Nguyễn Thụy Phương | Anh   | 23        | 11    | 2005 | TP.HCM      | 9A4  | Đinh Thiện Lý   |
| 8        | Trương Trịnh Hải   | Đăng  | 12        | 11    | 2005 | TP.HCM      | 9A5  | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 9        | Lê Vinh            | Điện  | 18        | 1     | 2005 | TP.HCM      | 9A4  | Đinh Thiện Lý   |
| 10       | Lê Thị Huỳnh       | Hoa   | 4         | 3     | 2005 | Đồng Tháp   | 9A3  | Nguyễn Thị Thập |
| 11       | Dương Bảo          | Nhi   | 18        | 9     | 2005 | TP.HCM      | 9A6  | Phạm Hữu Lầu    |
| 12       | Trần Thị Cát       | Tường | 2         | 9     | 2005 | Đồng Nai    | 9TC3 | Huỳnh Tấn Phát  |
| 13       | Trịnh Khánh        | Linh  | 26        | 11    | 2005 | TP.HCM      | 9TC  | Trần Quốc Tuấn  |
| 14       | Nguyễn Thị Thanh   | Thư   | 13        | 10    | 2005 | Long An     | 9A2  | Huỳnh Tấn Phát  |
| 15       | Nguyễn Phương      | Anh   | 1         | 8     | 2005 | Hoà Bình    | 9A4  | Huỳnh Tấn Phát  |

**Tổng cộng có 15 học sinh đạt giải Học sinh giỏi cấp quận môn Lịch sử./.**

**DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN**  
**NĂM HỌC 2019 - 2020**  
**MÔN: ĐỊA LÝ**

*(Đính kèm Quyết định số 1648/QĐ-GDDT ngày 09/12/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

| Số TT | HỌ VÀ LÓT       | TÊN    | NGÀY SINH |       |      | NƠI SINH | LỚP  | TRƯỜNG         |
|-------|-----------------|--------|-----------|-------|------|----------|------|----------------|
|       |                 |        | NGÀY      | THÁNG | NĂM  |          |      |                |
| 1     | Nguyễn Ngọc Cát | Tiên   | 19        | 5     | 2005 | TP.HCM   | 9A4  | Huỳnh Tấn Phát |
| 2     | Huỳnh Ngọc Thúy | Vy     | 4         | 4     | 2005 | TP.HCM   | 9TC2 | Huỳnh Tấn Phát |
| 3     | Đỗ Trương Nhật  | Vy     | 22        | 8     | 2005 | TP.HCM   | 9TC2 | Huỳnh Tấn Phát |
| 4     | Nguyễn Nhất     | Dương  | 27        | 6     | 2005 | TP.HCM   | 9TC2 | Huỳnh Tấn Phát |
| 5     | Lê Chấn         | Khang  | 4         | 10    | 2005 | TP.HCM   | 9A1  | Trần Quốc Tuấn |
| 6     | Nguyễn Ngọc     | Ánh    | 3         | 10    | 2005 | TP.HCM   | 9TC2 | Huỳnh Tấn Phát |
| 7     | Tô Thủy         | Tiên   | 11        | 9     | 2005 | TP.HCM   | 9TC3 | Huỳnh Tấn Phát |
| 8     | Nguyễn Thị Thuý | Hằng   | 22        | 7     | 2005 | TP.HCM   | 9A5  | Trần Quốc Tuấn |
| 9     | Ngô Thanh       | Vy     | 24        | 9     | 2005 | TP.HCM   | 9A1  | Phạm Hữu Lầu   |
| 10    | Văn Hạ          | Vy     | 10        | 11    | 2005 | Long An  | 9A7  | Phạm Hữu Lầu   |
| 11    | Võ Doãn Nghi    | Phương | 2         | 8     | 2005 | TP.HCM   | 9TC2 | Huỳnh Tấn Phát |
| 12    | Lê Thị Thuý     | Vy     | 10        | 2     | 2005 | TP.HCM   | 9TC1 | Huỳnh Tấn Phát |
| 13    | Lê Quang Ngọc   | Giao   | 19        | 4     | 2005 | TP.HCM   | 9A2  | Trần Quốc Tuấn |
| 14    | Vũ Thiên        | Nga    | 21        | 3     | 2005 | Hà Nội   | 9A1  | Nam Sài Gòn    |
| 15    | Ngô Huỳnh Kim   | Khánh  | 8         | 9     | 2005 | TP.HCM   | 9A1  | Trần Quốc Tuấn |

**Tổng cộng có 15 học sinh đạt giải Học sinh giỏi cấp quận môn Địa lý./.**

**DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN**

**NĂM HỌC 2019 - 2020**

**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

*(Đính kèm Quyết định số 1648/QĐ-GDDT ngày 09/12/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

| Số<br>TT | HỌ VÀ LÓT        | TÊN   | NGÀY SINH |       |      | NƠI<br>SINH | LỚP  | TRƯỜNG         |
|----------|------------------|-------|-----------|-------|------|-------------|------|----------------|
|          |                  |       | NGÀY      | THÁNG | NĂM  |             |      |                |
| 1        | Diệp Thanh       | Nhã   | 13        | 1     | 2005 | TP.HCM      | 9TC1 | Nguyễn Hữu Thọ |
| 2        | Kiều Thành       | Tuân  | 3         | 6     | 2005 | TP.HCM      | 9A4  | Huỳnh Tấn Phát |
| 3        | Nguyễn Trần Bảo  | Long  | 28        | 5     | 2005 | TP.HCM      | 9A1  | Nguyễn Hữu Thọ |
| 4        | Nguyễn Võ Minh   | Di    | 6         | 2     | 2005 | TP.HCM      | 9TC1 | Huỳnh Tấn Phát |
| 5        | Nguyễn Chấn      | Hoàn  | 15        | 7     | 2005 | TP.HCM      | 9TC1 | Huỳnh Tấn Phát |
| 6        | Hoàng Tuấn       | Lĩnh  | 19        | 8     | 2005 | TP.HCM      | 9.S3 | Việt Úc (SR)   |
| 7        | Nguyễn Đoàn Bảo  | Trân  | 20        | 6     | 2005 | TP.HCM      | 9TC4 | Nguyễn Hữu Thọ |
| 8        | Đinh Đức         | Huy   | 3         | 12    | 2005 | TP.HCM      | 9A6  | Đinh Thiện Lý  |
| 9        | Phạm Minh        | Thuận | 27        | 5     | 2005 | TP.HCM      | 9TC3 | Huỳnh Tấn Phát |
| 10       | Nguyễn Lê Lam    | Ngọc  | 1         | 9     | 2005 | TP.HCM      | 9TC3 | Nguyễn Hữu Thọ |
| 11       | Nguyễn Vũ Quốc   | An    | 8         | 4     | 2005 | TP.HCM      | 9A1  | Nguyễn Hữu Thọ |
| 12       | Đặng Hồng Phương | Nghi  | 12        | 8     | 2005 | TP.HCM      | 9TC1 | Nguyễn Hữu Thọ |
| 13       | Hoàng Lê         | Bách  | 15        | 5     | 2005 | Nghệ An     | 9.S3 | Việt Úc (SR)   |
| 14       | Nguyễn Ái        | Như   | 2         | 9     | 2005 | TP.HCM      | 9A1  | Nguyễn Hữu Thọ |
| 15       | Hoàng Trần Mai   | Huyền | 7         | 4     | 2005 | TP.HCM      | 9TC1 | Huỳnh Tấn Phát |

**Tổng cộng có 15 học sinh đạt giải Học sinh giỏi cấp quận môn Khoa học tự nhiên./.**



**DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN**  
**NĂM HỌC 2019 - 2020**  
**MÔN: CÔNG NGHỆ**

*(Đính kèm Quyết định số 1648/QĐ-GDDT ngày 09/12/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

| Số<br>TT | HỌ VÀ LÓT          | TÊN   | NGÀY SINH |       |      | NƠI SINH | LỚP | TRƯỜNG          |
|----------|--------------------|-------|-----------|-------|------|----------|-----|-----------------|
|          |                    |       | NGÀY      | THÁNG | NĂM  |          |     |                 |
| 1        | Trần Hữu           | Đạt   | 7         | 5     | 2005 | TP.HCM   | 9A5 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 2        | Nguyễn Văn Hậu     | Hậu   | 5         | 1     | 2005 | TP.HCM   | 9A3 | Trần Quốc Tuấn  |
| 3        | Nguyễn Hoàng Trọng | Hiếu  | 15        | 9     | 2005 | Huế      | 9a1 | Hoàng Quốc Việt |
| 4        | Phạm Phương        | Linh  | 16        | 11    | 2005 | Nam Định | 9A5 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 5        | Trần Nguyễn Quỳnh  | Như   | 30        | 10    | 2005 | TP.HCM   | 9a1 | Hoàng Quốc Việt |
| 6        | Trần Minh          | Quang | 5         | 5     | 2005 | TP.HCM   | 9A5 | Trần Quốc Tuấn  |
| 7        | Phan Ngọc          | Tuấn  | 29        | 9     | 2005 | Vũng Tàu | 9A3 | Nguyễn Hữu Thọ  |
| 8        | Nguyễn Thanh Vĩ    | Vĩ    | 20        | 3     | 2005 | An Giang | 9A5 | Trần Quốc Tuấn  |

**Tổng cộng có 08 học sinh đạt giải Học sinh giỏi cấp quận môn Công nghệ./.**

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN  
NĂM HỌC 2019 - 2020  
MÔN: TIN HỌC

(Đính kèm Quyết định số 1648/QĐ-GDDT ngày 09/12/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

| Số<br>TT | HỌ VÀ LÓT         | TÊN  | NGÀY SINH |       |      | NƠI SINH | LỚP  | TRƯỜNG         |
|----------|-------------------|------|-----------|-------|------|----------|------|----------------|
|          |                   |      | NGÀY      | THÁNG | NĂM  |          |      |                |
| 1        | Nguyễn Hoàng Minh | Anh  | 16        | 2     | 2005 | TP.HCM   | 9A4  | Nam Sài Gòn    |
| 2        | Hoàng Tuấn        | Anh  | 21        | 7     | 2005 | TP.HCM   | 9A2  | Nguyễn Hữu Thọ |
| 3        | Nguyễn Tiến       | Đạt  | 19        | 7     | 2005 | TP.HCM   | 9A3  | Phạm Hữu Lầu   |
| 4        | Phạm Hoàng Anh    | Trí  | 10        | 12    | 2005 | TP.HCM   | 9TC1 | Nguyễn Hữu Thọ |
| 5        | Huỳnh Lê Thanh    | Tùng | 3         | 4     | 2005 | TP.HCM   | 9A5  | Phạm Hữu Lầu   |

Tổng cộng có 05 học sinh đạt giải Học sinh giỏi cấp quận môn Tin học./.